

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Số: **06/2022/QĐST-DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Diễn Châu, ngày 03 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1958.

Trú tại: Xóm XĐ, xã DH, huyện DC, Nghệ An.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Xóm XĐ, xã DH, huyện DC, Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Phan Văn Q, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Xóm XĐ, xã DH, huyện DC, Nghệ An.

- Ông Phan Duy N, sinh năm 1950.

Trú tại: Xóm Hoa Thành, xã DH, huyện DC, Nghệ An.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, ông N: Ông Trần Thế K, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm XB, xã DV, huyện DC, Nghệ An.

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Phan Duy Tân gồm:*

+ Bà Trần Thị Th, sinh năm 1931.

+ Ông Phan Văn P, sinh năm 1960.

+ Bà Phan Thị Hg, sinh năm 1956.

Đều trú tại: Xóm XĐ, xã DH, huyện DC, Nghệ An.

+ Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1971.

Trú tại: Xóm Vinh Tiên, xã DP, huyện DC, Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Phan Văn P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm XĐ, xã DH, huyện DC, Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1952.

Trú tại: Xóm XĐ, xã DH, huyện DC, Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hàng thừa kế: Nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất về hàng thừa kế của cụ Phan Duy H và cụ Mai Thị Ph gồm có 04 người con: Ông Phan Duy T (Ông T chết năm 1972, có vợ bà Trần Thị Th và các con gồm: Phan Thị Hg, Phan Văn P, Phan Thị Thu H người thừa kế thế vị), ông Phan Văn Q, ông Phan Duy N và ông Phan Văn Đ. Ngoài ra không còn ai khác.

2.2. Về giá đất: Các đương sự thống nhất tính giá trị đất theo giá quy định của Nhà nước, đất ở là 600.000 đồng/m²; đất vườn trị giá 55.000 đồng/m².

2.3. Về phân chia di sản thừa kế: Là Quyền sử dụng đất tại thửa số 812, tờ bản đồ số 07, diện tích 770m² (số đo diện tích mới là 831,8m² trong đó đất ở 200m², đất vườn 631,8m²) đã được UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An cấp GCNQSDĐ số E0605876 ngày ngày 25/4/1996 mang tên chủ đất là ông Phan Duy Hưng, địa chỉ xóm XĐ, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2.4. Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phan duy Hưng và Mai thị phúc như sau:

- Phần thứ nhất: Giao cho ông Phan Văn P (con của ông Phan Duy Tân), ông Phan Văn Q, ông Phan Duy N và ông Phan Văn Đ được sử dụng và đứng tên trên GCNQSDĐ diện tích 153,6m² tại thửa số 812, tờ bản đồ số 07 (nay là thửa 62, tờ bản đồ địa chính 25), GCNQSDĐ số E0605876 ngày ngày 25/4/1996 mang tên chủ sử dụng đất cụ Phan Duy H và cụ Mai Thị Ph là đất để làm nhà thờ (Đất thờ cúng) địa chỉ xóm XĐ, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Có kích thước tứ cận như sau:

+ Phía Tây giáp đường nhựa (nay đã đổ bê tông) kích thước 6,4m.

+ Phía Đông giáp đường đất và đất ông Phan Duy P kích thước 6,4m.

+ Phía Nam giáp phần đất ông Chu Văn Hùng kích thước 23,67m.

+ Phía Bắc giáp phần đất giao cho ông Q kích thước 24,6m.

(Trị giá 8.448.000đồng).

- Phần thứ hai: Giao cho ông Phan Văn Q sử dụng diện tích đất 124,5m²(Trong đó 40m² đất ở 84,5m² đất vườn) tại thửa số 812, tờ bản đồ số 07(nay là thửa 62, tờ bản đồ địa chính 25), GCNQSDĐ số E0605876 ngày ngày 25/4/1996 mang tên chủ sử dụng đất Phan Duy H, địa chỉ xóm XĐ, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Có kích thước tứ cận như sau:

+ Phía Tây giáp đường nhựa (nay đã đổ bê tông) kích thước 5,45m.

+ Phía Đông giáp đất ông Phan Duy P kích thước 4,54m.

+ Phía Nam giáp phần đất nhà thờ kích thước 24,6m.

+ Phía Bắc giáp phần đất giao cho ông N kích thước 25,5m.
(Trị giá 28.8647.500đồng)

- Phần thứ ba: Giao cho ông Phan Duy N sử dụng diện tích đất 128,7m²(Trong đó 40m² đất ở 88,7m² đất vườn) tại thửa số 812, tờ bản đồ số 07(nay là thửa 62, tờ bản đồ địa chính 25), GCNQSDĐ số E0605876 ngày ngày 25/4/1996 mang tên chủ sử dụng cụ Phan Duy H và cụ Mai Thị Ph, địa chỉ xóm XD, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

+ Phía Tây giáp đường nhựa (nay đã đổ bê tông) kích thước 5,45m.

+ Phía Đông giáp đất ông Phan Duy P kích thước 4,54m.

+ Phía Nam giáp phần đất giao cho ông Phan Văn Q kích thước 25,5m.

+ Phía Bắc giáp phần đất giao cho ông Phan Văn Đ kích thước 26,42m.
(Trị giá: 28.878.500 đồng).

- Phần thứ tư: Giao cho ông Phan Văn Đ sử dụng diện tích đất 132,9m²(Trong đó 40m² đất ở 92,9m² đất vườn) tại thửa số 812, tờ bản đồ số 07(nay là thửa 62, tờ bản đồ địa chính 25), GCNQSDĐ số E0605876 ngày ngày 25/4/1996 mang tên chủ sử dụng đất cụ Phan Duy H và cụ Mai Thị Ph, địa chỉ xóm XD, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Có kích thước tứ cận như sau:

+ Phía Tây giáp đường nhựa (nay đã đổ bê tông) kích thước 5,45m.

+ Phía Đông giáp đất ông Phan Duy P kích thước 4,54m.

+ Phía Nam giáp phần đất giao cho ông Phan Duy N kích thước 26,42m.

+ Phía Bắc giáp phần đất giao cho ông Phan Duy P, Trần Thị Th, Phan Thị Hg, Phan Thị Thu H kích thước 27,37m. (Trị giá 29.109.500đồng)

- Phần thứ năm: Giao cho bà PhạmThị T sử dụng diện tích đất 137,2m²(Trong đó 40m² đất ở 97,2m² đất vườn) tại thửa số 812, tờ bản đồ số 07(nay là thửa 62, tờ bản đồ địa chính 25), GCNQSDĐ số E0605876 ngày ngày 25/4/1996 mang tên chủ sử dụng đất cụ Phan Duy H và cụ Mai Thị Ph, địa chỉ xóm XD, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An (đây là phần đất trả công duy tu, bảo quản di sản cho bà PhạmThị T được hưởng).

Có kích thước tứ cận như sau:

+ Phía Tây giáp đường nhựa (nay đã đổ bê tông) kích thước 5,45m.

+ Phía Đông giáp đất ông Phan Duy P và ông Cao Minh Huyền kích thước 4,54m.

+ Phía Nam giáp phần đất giao cho ông Phan Văn Đ kích thước 27,37m.

+ Phía Bắc giáp phần đất giao cho ông Phan Văn P, Trần Thị Th, Phan Thị Hg, Phan Thị Thu H kích thước 28,35m.

(Trị giá 29.346.000đồng).

- Phần thứ sáu: Giao cho ba người con của ông Phan Duy Tân gồm: Bà Phan Thị Hg, ông Phan Văn P, bà Phan Thị Thu H và Bà Trần Thị Th (Vợ ông Tân)

diện tích đất 154,9m² (Trong đó 40m² đất ở 114,9m² đất vườn) tại thửa số 812, tờ bản đồ số 07(nay là thửa 62, tờ bản đồ địa chính 25), GCNQSDĐ số E0605876 ngày ngày 25/4/1996 mang tên chủ sử dụng đất cụ Phan Duy H và cụ Mai Thị Ph, địa chỉ xóm XD, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Có kích thước tứ cận như sau:

- + Phía Tây giáp đường nhựa (nay đã đổ bê tông) kích thước 5,44m.
- + Phía Đông giáp đất ông Cao Minh Huyền kích thước 4,54m.
- + Phía Nam giáp phần đất giao cho bà Phạm Thị T kích thước 27,37m.
- + Phía Bắc giáp phần đất giao ông Trương Xuân Nga và bà Lê Thị Hoa kích thước 29,4m. (Trị giá 30.319.500 đồng: 4= 7.579.875 đồng).

Việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, tài sản là QSDĐ có sơ đồ thửa đất kèm theo.

Ông Phan Văn Đ và bà Phạm Thị T có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất để trả lại mặt bằng cho người được hưởng di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đã được chia theo vị trí đất đã thông nhất thỏa thuận phân chia. Trường hợp ông Phan Văn Đ và bà Phạm Thị T không chịu tháo dỡ thì người được sử dụng đất có quyền tự tháo dỡ hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện DC, tỉnh Nghệ An cưỡng chế thi hành.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền làm các thủ tục về đất đai theo quy định của luật đất đai.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải nộp 189.497 đồng (Một trăm tám chín nghìn bốn trăm chín bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản được nhận.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn tiền án phí cho ông Phan Văn Đ, ông Phan Văn Q, ông Phan Duy N, bà Phạm Thị T, bà Trần Thị Thơ, ông Phan Văn P, bà Phan Thị Hg.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện DC;
- CCTHADS huyện DC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm